

THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG, AN NINH CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG HIỆN NAY

Trần Khánh Mai - Trường Đại học An Giang

Ngày nhận bài: 10/04/2018; ngày sửa chữa: 23/04/2018; ngày duyệt đăng: 07/05/2018.

Abstract: This article presents the results of the research on the situation of teaching module National Defense and Security Education for students at An Giang University in the early stages of comprehensive education reform. Also, the article proposes some solutions to implement tasks of national defense and security education for students at the university.

Keywords: Vietnam Communist Party, education reform, National defense and security education, students, An Giang University.

1. Mở đầu

Theo quan điểm của Đảng, Nhà nước, giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQPAN) là nhiệm vụ có tính chiến lược, thường xuyên, lâu dài, là nhiệm vụ chung của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội. Công tác GDQPAN cần được chỉ đạo, tổ chức thực hiện chặt chẽ, thống nhất từ Trung ương đến địa phương bằng các hình thức phù hợp, có trọng tâm trọng điểm, chú trọng giáo dục (GD) lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, coi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là trách nhiệm và nghĩa vụ của mọi công dân. GDQPAN không chỉ đơn thuần là môn học về quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật mà còn bao gồm cả một hệ thống lí luận tổng hợp về kiến thức quốc phòng, an ninh; trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản nhất phục vụ nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc nói chung và góp phần GD về ý thức, trách nhiệm, qua đó hình thành phẩm chất, đạo đức, nhân cách người lao động, người chiến sĩ trong tương lai cho sinh viên (SV) đang học tập trong nhà trường. Bên cạnh đó, GDQPAN cho SV còn giúp họ nhận thức được giá trị to lớn của nền độc lập, tự do, trân trọng và biết ơn sự hi sinh lớn lao của các thế hệ ông, cha đã xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Bài viết trình bày kết quả nghiên cứu về thực trạng giảng dạy môn học GDQPAN cho SV Trường Đại học (ĐH) An Giang trong giai đoạn đầu của quá trình đổi mới toàn diện GD-ĐT và đề xuất giải pháp thực hiện nhiệm vụ GDQPAN cho SV Trường ĐH An Giang trong bối cảnh mới.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng giảng dạy Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên Trường Đại học An Giang trong giai đoạn đầu của quá trình đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo

Bộ môn GD quốc phòng Trường ĐH An Giang được thành lập từ tháng 10/2000 với nhiệm vụ giảng dạy theo

chương trình và quy định tổ chức giảng dạy, đánh giá kết quả học tập môn học GDQPAN hiện hành của Bộ GD-ĐT. Trường ĐH An Giang được chính thức công nhận là Đơn vị chủ quản, tự tiến hành tổ chức giảng dạy, đánh giá kết quả môn học và cấp chứng chỉ GDQPAN cho SV bắt đầu từ năm học 2011-2012 [1].

Để tìm hiểu thực trạng dạy học môn GDQPAN tại Trường ĐH An Giang, từ tháng 9-11/2017, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu, khảo sát 300 SV ĐH (khóa ĐH 14, 15: 200 SV), 100 SV cao đẳng (CĐ) (khóa CĐ 39) và 30 cán bộ quản lí (CBQL) thuộc các khoa, phòng liên quan và giảng viên (GV) GDQPAN.

2.1.1. Về đội ngũ giảng viên Giáo dục quốc phòng và an ninh

Khi mới thành lập (12/10/2000), Bộ môn GD quốc phòng có đội ngũ GV cơ hữu chỉ có 3 người và 2 GV kiêm nhiệm; đến nay, số GV đã tăng thành 15 (trong đó có 1 GV kiêm nhiệm). Hiện nay, tất cả GV đều đã qua bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, phương pháp giảng dạy ĐH và giảng dạy môn học GDQPAN. Có 6 GV nguyên là sĩ quan quân đội, công an; 8 sĩ quan dự bị động viên (đều đã qua đào tạo ở trường quân đội, công an; 2 sĩ quan Pháo binh, 1 sĩ quan Lục quân và 1 sĩ quan công an nhân dân), về học vị có 9 GV thạc sĩ, 6 cử nhân (năm 2017 có 1 GV tiếp tục nghiên cứu sinh, 2 GV học thạc sĩ); đảng viên 13/15 người (86,7%).

Như vậy, so với đối tượng là GV khác, GV GDQPAN của Trường hầu hết đều là sĩ quan quân đội, công an, có trình độ chuyên môn khá (tỉ lệ GV là thạc sĩ chiếm 9/15); về thâm niên giảng dạy GDQPAN của GV: người ít nhất là 1 năm, nhiều nhất là 17 năm; về độ tuổi: 10 GV có độ tuổi từ 20 đến dưới 50; 5 GV có tuổi trên 50; về trình độ lí luận chính trị: có 4 GV trình độ trung cấp, 2 GV trình độ cao cấp; số lượng đảng viên hiện nay: 13/15 GV; 2 GV được công nhận “GV dạy giỏi” môn học GDQPAN cấp Quốc gia (2014)... Với cơ cấu đội

ngũ GV như hiện nay, Trường ĐH An Giang có nhiều lợi thế trong công tác giảng dạy môn học này.

Tuy vậy, trong điều kiện số lượng SV khá lớn, các yếu tố bảo đảm cho GDQPAN của nhà trường cũng có hạn chế nhất định nên trong công tác tổ chức dạy học bộ môn cũng gặp không ít khó khăn. Nhìn chung, lực lượng GV ở Bộ môn còn thiếu và chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chuẩn hóa của Bộ GD-ĐT. Cơ sở vật chất mặc dù được củng cố, bảo quản, sửa chữa nhưng vẫn còn thiếu (không được trang bị mới) so với quy định nên chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu bảo đảm cho GDQPAN, nhất là trong điều kiện số lượng SV đông, quản lí và học tập tập trung trong một thời gian ngắn (học hè) ở nội dung kĩ thuật, chiến thuật quân sự - học phần 3.

Theo thống kê, đến tháng 3/2018, Trường ĐH An Giang có quy mô học viên, SV được đào tạo ở các hệ, với lưu lượng 12.339 SV (ĐH: 8.014 SV và CĐ: 2.293 SV, hệ GD thường xuyên: 2.032 SV). Số liệu trung bình tham gia học tập GDQPAN của SV hàng năm 3.000 SV (hệ ĐH: 1.600; CĐ: 700; GDTX: 400 và đào tạo liên thông: 300) [2] và chất lượng quy mô đào tạo ĐH, CĐ chính quy, các loại hình đào tạo khác của Trường không ngừng phát triển trong thời gian qua. Dự báo trong thời gian tới, lượng SV sẽ có khả năng tăng hơn, yêu cầu chất lượng GDQPAN cũng cao hơn về mọi mặt, như: tăng cường chuẩn hóa đội ngũ GV, đổi mới phương pháp giảng dạy, quản lí chất lượng học tập, rèn luyện SV để đáp ứng với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, tiếp tục phát huy cao nhất mọi nguồn lực cho việc thực hiện tốt hoạt động GDQPAN ở Nhà trường.

2.1.2. Về chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục quốc phòng và an ninh

- Về chương trình, nội dung GDQPAN: Nhà trường đang thực hiện giảng dạy theo chương trình được quy định tại Thông tư số 31/2012/TT-BGDĐT ngày 12/9/2012 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Chương trình GDQPAN; Văn bản số 6353/BGDĐT-GDQP ngày 26/9/2012 về Hướng dẫn thực hiện chương trình GDQPAN trình độ ĐH, CĐ; Thông tư liên tịch số 18/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐTĐBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội - Bộ GD-ĐT Quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học GDQPAN trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục ĐH; đồng thời đảm bảo yêu cầu đào tạo theo học chế tín chỉ, chuẩn đầu ra, đề cương chi tiết môn học (chuẩn CDIO/2016) đã được Hiệu trưởng Trường ĐH An Giang phê duyệt thực hiện.

Khảo sát ý kiến của CBQL, GV và SV về sự phù hợp kết cấu nội dung, thời lượng của chương trình GDQPAN hiện nay, bên cạnh đa số ý kiến đánh giá (tỉ lệ % bình quân/3 học phần) về tính phù hợp vẫn có một số lượng nhất định (SV: 83; CBQL, GV: 01; chiếm tỉ lệ: 10,33%) cho rằng chưa hoặc ít phù hợp (lí do, cần tập trung thời gian cho một số bài quan trọng trong phần lí thuyết (học phần 1, 2) sao cho không bị trùng lặp với các môn học Lịch sử, Pháp luật. Riêng học phần III: Quân sự chung và chiến thuật, kĩ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC) có một số ý kiến cho rằng, cần giảm thời gian ở một số nội dung như: Thuốc nổ, Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn, Ba môn quân sự phối hợp... và nếu để kết cấu thời gian, nội dung như ở các bài học hiện tại thì sẽ phù hợp hơn với chương trình đào tạo SV chuyên ngành Giáo dục quốc phòng) (xem bảng 1).

Bảng 1. Sự phù hợp nội dung, chương trình GDQPAN cho SV

TT	Mô tả học phần/Mức độ đánh giá	Kết quả đánh giá của CBQL, GV và SV (CBQL, GV,) về sự phù hợp của nội dung, chương trình môn học (tỉ lệ %)			
		SL	CBQL-GV (%)	SL	SV (%)
I	Học phần I: Đường lối quân sự của Đảng				
1	Rất phù hợp	3	10,00	130	43,33
2	Phù hợp	27	90,00	145	48,33
3	Ít phù hợp	0	//	21	7,00
4	Không phù hợp	0	//	4	1,33
II	Học phần II: Công tác Quốc phòng an ninh				
1	Rất phù hợp	3	10,00	131	43,66
2	Phù hợp	27	90,00	137	45,66
3	Ít phù hợp	0	//	24	8,00
4	Không phù hợp	0	//	8	2,66
III	Học phần III: Quân sự chung và chiến thuật, kĩ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)				
1	Rất phù hợp	3	10,00	124	41,33
2	Phù hợp	26	86,66	150	50,00
3	Ít phù hợp	1	3,33	20	6,66
4	Không phù hợp	0	//	6	2,00

Gắn liền với nội dung, chương trình, việc nghiên cứu giáo trình GDQPAN và một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan trực tiếp đến quá trình tổ chức thực hiện giảng dạy môn học của CBQL, GV và SV có tầm quan trọng, không thể thiếu để đảm bảo đáp ứng yêu cầu tổ chức xây dựng kế hoạch giảng dạy (năm học), kế hoạch bài giảng, nội dung quản lý, đánh giá chất lượng, kết quả học tập. Kết quả khảo sát nội dung này cho thấy, đội ngũ CBQL, GV và SV đã có sự quan tâm nghiên cứu, vận dụng trong giảng dạy, học tập ở mức độ khá, tốt. Tuy nhiên, hiệu quả của việc nghiên cứu 4 loại văn bản quy phạm pháp luật quan trọng về GDQPAN (Thông tư số 31/2012/TT-BGDĐT, Thông tư liên tịch số 18/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐTĐBXH; Luật GD quốc phòng và an ninh và Nghị định 116/CP) để vận dụng vào thực hiện trong công tác quản lý, giảng dạy, học tập được đánh giá rất thấp (mức độ 4 - yếu) (chỉ 6,65% SV; 9,99% CBQL đánh giá là có hiệu quả).

- Về phương pháp, hình thức GDQPAN: Về cơ bản, các phương pháp giảng dạy đang được GV và SV sử dụng phù hợp với mục tiêu và nội dung GD. Trong đó, với các nội dung giảng dạy lý thuyết, chủ yếu GV đã sử dụng phương pháp thuyết trình, đàm thoại, gợi mở vấn đề. Các nội dung liên quan đến kỹ năng, kỹ xảo hành động như điều lệnh đội ngũ, sử dụng vũ khí trang bị... GV đã sử dụng các phương pháp như: giới thiệu hướng dẫn động tác, làm mẫu, làm theo, luyện tập, hội thảo. Một số nội dung liên quan đến nghệ thuật quân sự như chiến thuật cá nhân, chiến thuật cấp phân đội nhỏ ngoài giới thiệu hướng dẫn, làm mẫu động tác được GV sử dụng các phương pháp khuyến khích tích cực nhận thức của người học như phương pháp tạo tình huống, cùng tham gia, nêu vấn đề gợi mở tư duy của SV trong học tập (xem bảng 2).

Đánh giá các mức độ chung của tất cả các tiêu chí trong hệ thống các phương pháp (dạy lý thuyết, thực hành và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập) của GV được SV nhận xét khá cao ở mức độ 1 (*rất phù hợp*) chiếm 45,13%; mức độ 2 (*phù hợp*) chiếm 45,24%. Tuy nhiên, mức độ 3 (*ít phù hợp*) và mức độ 4 (*không phù hợp*), SV đã có sự đánh giá nhận xét với tỉ lệ là 6,60% và 3,03%.

Tương ứng với phương pháp của người dạy, SV cũng sử dụng các phương pháp, cách thức học tập tương ứng như ghi chép linh hoạt, tự học củng cố, mở rộng, đào sâu kiến thức, tự luyện tập thuần thực động tác, tự kiểm tra, đánh giá, tự điều khiển, điều chỉnh trong quá trình đảm bảo yêu cầu rèn luyện, học tập trên một số lĩnh vực cụ thể đối với môn học GDQPAN. Tuy vậy, chất lượng thực hiện phương pháp, hình thức dạy học trong GDQPAN còn có mặt hạn chế. Việc hiểu biết và kỹ năng sử dụng phương pháp giảng dạy của một số GV có mặt chưa tốt; có phương pháp sử dụng chưa phù hợp với nội dung và đối tượng người học. Quan sát các buổi lên lớp chúng tôi thấy, trong giảng dạy lý thuyết, một số GV còn nói quá nhanh hoặc quá chậm, nội dung chưa logic, thiếu mạch lạc, kết hợp sử dụng ngôn ngữ nói với điều bộ động tác và các phương tiện giảng dạy chưa thuần thực. Trong các nội dung liên quan đến kỹ thuật động tác có GV thực hiện chưa chuẩn xác làm ảnh hưởng đến việc lĩnh hội kiến thức của người học. Trong các hoạt động học tập, nhất là tự học, nhiều SV còn thụ động, chưa chú trọng nghiên cứu tài liệu giáo trình trước khi lên lớp, ít tham gia phát biểu ý kiến, tranh luận học tập, chưa tích cực luyện tập, rèn luyện làm chủ vũ khí trang bị và thành thực các kỹ năng, kỹ xảo hành động quân sự.

Bảng 2: Thực trạng sử dụng phương pháp của GV GDQPAN

TT	Hệ thống các phương pháp Giáo dục quốc phòng và an ninh	Mức độ phù hợp (%)			
		Rất phù hợp (1)	Phù hợp (2)	Ít phù hợp (3)	Không phù hợp (4)
Một số phương pháp giảng dạy lý thuyết					
1	Phương pháp thuyết trình truyền thống	34,00	53,00	11,00	2,00
2	Phương pháp tái tạo, minh chứng lịch sử, thực tiễn	42,66	47,33	6,66	3,33
3	Phương pháp đặt vấn đề, giải quyết vấn đề	43,66	47,33	5,33	3,66
4	Phương pháp xử lý tình huống	48,66	44,00	4,66	2,66
Một số phương pháp giảng dạy thực hành					
5	Phương pháp kết hợp lý thuyết với thực hành	59,00	35,33	3,66	2,00
6	Phương pháp GV thực hiện theo các bước quy định	47,66	44,33	6,33	1,66
7	Phương pháp SV thực hiện theo các bước quy định (tự nghiên cứu, tập chậm từng động tác, tập nhanh, tập tổng hợp và ghép các bước vào đội hình...)	49,33	45,00	3,00	2,66
Một số phương pháp tiến hành kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV					
8	Trắc nghiệm khách quan	50,00	39,66	7,00	3,33
9	Tự luận	34,00	54,33	7,33	4,33
10	Vấn đáp	39,33	47,66	8,66	4,33
11	Thực hành (SV báo cáo bài, rút thăm câu hỏi trả lời, tự nghiên cứu...)	48,33	39,33	9,00	3,33

Quá trình vận dụng các phương pháp dạy học tích cực cho thấy đã có sự tác động tốt đến người học về kết quả học tập ở cả 3 học phần GDQPAN và nhận thức chung của SV về tầm quan trọng của môn học; môn học GDQPAN đã trực tiếp tác động đến nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng, nắm được lí luận cơ bản, kĩ năng quân sự cần thiết; ý thức trật tự nội vụ, tác phong, tinh thần đồng đội tập thể; hoạt động thể thao quốc phòng gắn liền với quá trình tự quản, tự rèn luyện trong học tập, sinh hoạt trên thao trường, phòng học, kí túc xá SV.

Tuy nhiên, cũng có ý kiến của SV phản hồi ý kiến cho rằng môn học GDQPAN chưa phù hợp trong hoàn cảnh hiện nay; SV không thích học môn học; môn học chưa tạo được hứng thú cho người học. Tỷ lệ các ý kiến của SV ở các mức độ: mức độ 1 (hoàn toàn không đồng ý) chiếm 15,22%; mức độ 2 (không đồng ý) chiếm 22,55%; mức độ 3 (trung lập) chiếm 15,88%; mức độ 4 (đồng ý) chiếm 29,55%; mức độ 5 (rất đồng ý) chiếm 16,77%.

2.1.3. Về kết quả giáo dục quốc phòng và an ninh

Kết quả GDQPAN cho SV trong nhà trường hiện nay tương đối tốt, tỉ lệ xuất sắc 4,30% và khá - giỏi 70,70%, kết quả này hoàn toàn phù hợp, sát với số liệu tổng kết các năm học gần đây của nhà trường. Trước đó, vào các năm 2009 và 2011, qua kiểm tra công tác GDQPAN và nhận thức kiến thức của SV Trường ĐH An Giang, nhà trường được Hội đồng GDQPAN Trung ương và Quân khu 9 (Bộ Quốc phòng) đánh giá công nhận đạt loại Khá và được Bộ Tư lệnh Quân khu 9, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang khen tặng Bằng khen [1]. Đồng thời, năm học 2015-2016, kết quả GDQPAN ở cả 3 học phần, tỉ lệ đạt loại Khá, Giỏi ở mức cao.

Ngoài kết quả chung về GDQPAN, bên cạnh hoạt động GD chính khóa, trong nhiều năm qua, với sự giúp đỡ của các đơn vị quân đội, nhà trường đã duy trì thường xuyên việc tổ chức hoạt động Hội thao quốc phòng (thi đấu các môn ném lựu đạn, chạy vũ trang, bắn súng) đều đạt kết quả tốt, nhất là thực hành kiểm tra bắn đạn thật súng tiểu liên AK-47 cho SV các khóa học (sau khi kết thúc học phần 3) tại trường bắn quân sự (Trung đoàn 3, f330-QK9) với tỉ lệ SV tham gia 5-10%/SV toàn khóa. Kết quả bắn đạn thật 3 năm học gần đây như sau (xem *bảng 3*) [3].

Bảng 3. Kết quả bắn đạn thật của SV trong 3 năm học gần đây

Kết quả bắn đạn thật	Tổng số	Giỏi (%)	Khá (%)	Đạt (%)	Không đạt (%)
2015	109	11,00	40,40	48,60	00
2016	203	52,70	41,90	5,40	00
2017	202	16,83	31,18	50,49	00

Đánh giá nhận thức, hiểu biết chung về môn học GDQPAN của SV, kết quả điều tra cho thấy: đối với SV, có 43,33% tự đánh giá *môn học GDQPAN có ý nghĩa quan trọng trong điều kiện nước ta hiện nay*; 41% giúp cho SV *nâng cao lòng tự hào dân tộc, truyền thống yêu nước*; 50,66% SV *được nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng*; 48,77% SV *nắm được cơ bản kĩ năng về thao tác quân sự (kĩ thuật, chiến thuật)*; 43% SV đánh giá chung có tiến bộ về nhận thức (*kiến thức quốc phòng, an ninh*) và *tư thế tác phong người lính...* trong khi đó 16,66% SV cho rằng, *môn học GDQPAN chưa phù hợp trong hoàn cảnh hiện nay*; 10% SV có ý kiến *không thích học môn học* và 4,44% *kết quả học tập không đạt yêu cầu*. Về *nhận thức tư tưởng, chính trị cho SV được nâng cao*, 16,66% CBQL và GV đánh giá ở mức tốt, 83,33% đánh giá ở mức khá. Về *nhận thức tư tưởng, chính trị cho SV được nâng cao*: 20% CBQL và GV đánh giá ở mức tốt; 76,66% đánh giá mức độ *nắm được lí luận cơ bản của môn học và kĩ năng về quân sự (kĩ thuật, chiến thuật)* của SV hiện nay khá tốt. Tuy nhiên còn có 5% có ý kiến cho rằng, *kết quả nhận thức kiến thức GDQPAN của SV còn hạn chế*. Những hạn chế đó là một số nguyên nhân chủ yếu sau: *mục tiêu, yêu cầu, nội dung của chương trình GDQPAN đặt ra còn cao (20%)*; *thiếu cơ sở vật chất, thiết bị, phòng học chuyên dụng, trang phục kiểu dáng quân đội cho SV (50%)*; *phương pháp giảng dạy của một số GV chưa phù hợp (20%)*; *Kiểm tra, đánh giá có khi chưa sát với năng lực người học nên không kích thích được tính tích cực học tập (50%)* và *chưa khơi dậy được tính chủ động, sáng tạo trong học tập của SV (30%)*, *tình trạng nhập lớp ghép sĩ số còn đông (trung bình 80-120 SV/lớp)*.

Các kết quả đánh giá của CBQL, đội ngũ GV GDQPAN và SV ở trên có tính thực tiễn cao, là cơ sở để định hướng, điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy học bộ môn, tạo ra động lực mới tác động trực tiếp đến quá trình GD cho SV, góp phần đảm bảo nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập môn học GDQPAN trong nhà trường.

2.1.4. Về cơ sở vật chất bảo đảm cho công tác giáo dục quốc phòng và an ninh

Được sự quan tâm của Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường, sự hỗ trợ từ Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh nên điều kiện cơ sở vật chất, vũ khí, thiết bị quân sự, phòng học, phương tiện phục vụ GDQPAN phương tiện, phần mềm về kĩ thuật quân sự được đầu tư, mua sắm, sửa chữa đã hỗ trợ tích cực cho hoạt động dạy và học. Về thao trường huấn luyện quân sự, nhà trường đã dành diện tích đất khoảng 2.500 m² xây dựng tường, hào, ụ súng, nhà tập, khá khang trang, phù hợp phục vụ huấn luyện kĩ thuật, chiến thuật bộ binh, tập bắn súng, từng người trong tiến công, phòng ngự, 3 môn quân sự phối hợp và sân chạy vũ trang, huấn luyện thể thao quốc phòng... đảm bảo phục vụ lưu lượng từ 500-1.000 SV học tập trung theo mô hình huấn luyện quân sự.

Tuy nhiên, để đồng bộ, hoàn thiện cơ sở vật chất bảo đảm nâng cao chất lượng GDQPAN, cần khắc phục những khó khăn hiện nay như: tài liệu bảo đảm cho SV tự học, tự nghiên cứu chưa đáp ứng được 100% yêu cầu; cơ sở vật chất chậm đổi mới và thiếu đồng bộ, chưa tương xứng với vị trí vai trò của môn học đã xác định; khu kí túc xá SV tập trung đảm bảo cho SV học tập, sinh hoạt theo nếp sống quân sự trong suốt thời gian học môn GDQPAN (nhất là trong học kì hè) chưa có, vũ khí, khí tài quân dụng chưa được bảo đảm (không được trang bị mới); những loại học cụ, chương trình phần mềm mới có ứng dụng công nghệ thông tin còn thiếu, phòng học đa năng chuyên dùng (mô phỏng, thực hành) cho GDQPAN chưa được xây dựng, đặc biệt là công tác đảm bảo trang phục kiểu dáng quân đội cho SV nhiều năm qua chưa được cập phát theo quy định mới. Như vậy, sự thiếu thốn về cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo cho GDQPAN là một trong những yếu tố làm ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng GD, làm giảm vị thế của môn học GDQPAN, có 18,32% ý kiến của SV và 9,99% CBQL, GV GDQPAN đánh giá về việc đảm bảo cơ sở vật chất đạt được ở mức độ *trung bình* và *yếu*. Vì vậy, cần quan tâm đảm bảo tối thiểu nhu cầu cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy GDQPAN trong thời gian tới để nâng cao hiệu quả giáo dục môn học này.

2.2. Một số giải pháp thực hiện nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên Trường Đại học An Giang

Để đảm bảo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ GDQPAN cho SV trong thời gian tới, cần quán triệt các yêu cầu

có tính nguyên tắc, đó là: thực hiện đúng, đủ các nguyên lí, quy luật biện chứng, phát triển của chủ nghĩa Mác - Lênin; đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về GDQPAN; bám sát yêu cầu sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT theo quan điểm Đại hội XII/2016 của Đảng Cộng sản Việt nam. *Phấn đấu trong những năm tới, tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả GD-ĐT; đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhu cầu học tập của nhân dân* [4; tr 115]. Quán triệt sâu sắc tình hình, nhiệm vụ của cách mạng, yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân và chiến tranh nhân dân; đảm bảo vững chắc kết quả GD, đáp ứng yêu cầu xây dựng, đào tạo nguồn nhân lực và bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn. Trên cơ sở quán triệt các yêu cầu có tính nguyên tắc, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ GDQPAN như sau:

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, các lực lượng sư phạm chuyên trách, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, GV trong toàn trường đối với nhiệm vụ công tác GDQPAN.

- Xây dựng củng cố, phát triển đội ngũ GV GD quốc phòng vừa *hồng* vừa *chuyên*, hợp lí về cơ cấu tổ chức bộ máy; khẩn trương lập đề án nâng cấp hoàn thiện Bộ môn GDQP hiện nay thành "*Trung tâm GDQPAN*" để hiện thực hóa trách nhiệm và hoàn thành tốt hơn nữa nhiệm vụ GDQPAN cho SV.

- Thường xuyên nâng cao vai trò, trách nhiệm tập thể, cá nhân trong việc xây dựng chương trình chi tiết môn học, biên soạn giáo án, kế hoạch bài giảng đáp ứng các yêu cầu đặt ra đối với quá trình GD; tích cực đổi mới phương pháp trong giảng dạy và sử dụng có hiệu quả các phương pháp phù hợp với nội dung lí luận và thực hành của môn học; nắm vững đặc điểm và chất lượng từng đối tượng người học, tiếp nhận thông tin phản hồi từ SV để rút kinh nghiệm, kịp thời điều chỉnh, bổ sung nội dung, phương pháp GD đạt hiệu quả cao.

- Tham mưu thường xuyên, đề xuất kịp thời đến cấp trên, cơ quan thẩm quyền về phương hướng đổi mới chương trình, nội dung và đa dạng hóa các hình thức, phương pháp giảng dạy, quản lí đảm bảo chất lượng GDQPAN. Quán triệt, thực hiện nghiêm chỉnh chỉ đạo của cấp trên, vận dụng, tổ chức làm tốt công tác bảo đảm về mọi mặt (mục tiêu, nội dung, chương trình, tổ

chức lực lượng GV, cơ sở vật chất, hậu cần kỹ thuật, thao trường bãi tập...) trong quá trình GDQPAN.

- Tiếp tục phát huy tính tích cực và hiệu quả thực chất của môn học GDQPAN theo niên chế tín chỉ; đồng thời, triển khai vận dụng thực hiện tốt quy định về chuẩn đầu ra, đề cương chi tiết môn học (theo chuẩn CDIO/2016) đã được Hiệu trưởng phê duyệt thực hiện.

- Chủ động xây dựng, ứng dụng, khai thác khả năng của các phương tiện khoa học - công nghệ, phần mềm kỹ thuật ứng dụng trong dạy học, sớm có định hướng và tiếp cận công nghệ 4.0 vào quá trình giảng dạy GDQPAN.

- Tiếp nhận và phát triển tốt các mối quan hệ truyền thống, sự giúp đỡ tích cực của các tổ chức, các lực lượng Vũ trang nhân dân, chính quyền địa phương và cộng đồng xã hội đối với công tác GDQPAN.

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu trên đã làm rõ thực trạng chất lượng GDQPAN cho SV Trường ĐH An Giang thời gian qua về tổ chức GD, về thực trạng các thành tố cấu thành của quá trình GD và đánh giá kết quả GD. Sự tác động của GD trên tất cả các lĩnh vực trong hoạt động GDQPAN đã nâng cao nhận thức toàn diện cho SV và các lực lượng có liên quan về vai trò, ý nghĩa tầm quan trọng của công tác GDQPAN. Đồng thời, cán bộ, viên chức, GV và SV hiểu biết hơn về âm mưu, thủ đoạn của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam; về yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trước tình hình mới và vai trò, trách nhiệm của thế hệ trẻ SV đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Việc vận dụng thực hiện tốt các quan điểm, mục tiêu, yêu cầu đổi mới toàn diện GD-ĐT trong sự nghiệp GD nói chung và đáp ứng nhiệm vụ GDQPAN cho SV, thế hệ trẻ tương lai của đất nước cũng là mệnh lệnh chính trị quan trọng không thể coi nhẹ, nhất là trong tình hình hiện nay đang có nhiều diễn biến phức tạp về chính trị, an ninh xã hội, năng lượng, môi trường, khủng bố, vấn đề dân tộc, tôn giáo... trên thế giới, ở khu vực châu Á và trong nước. Vì vậy, sự tăng cường lãnh đạo, nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng, trách nhiệm cho các lực lượng trong nhà trường gắn liền với nhiệm vụ tổ chức thực thi công tác GDQPAN là yêu cầu mang tính tất yếu khách quan, góp phần thắng lợi mục tiêu đổi mới GD quốc gia và nâng cao chất lượng giảng dạy môn học cho SV; đồng thời, cũng là yếu tố đặc biệt quan trọng

nâng cao giá trị cốt lõi “*Chất lượng, sáng tạo, tận tâm, trách nhiệm, hội nhập*” của Đảng ủy, Ban Giám hiệu và toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, GV GDQPAN Trường ĐH An Giang đã kì vọng trước bối cảnh mới và xu thế hội nhập toàn cầu trong lĩnh vực GD-ĐT.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2011). *Văn bản số 7567/BGDĐT-GDQP: Trường Đại học An Giang là đơn vị chủ quản tổ chức giảng dạy môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh.*
- [2] Trường Đại học An Giang (2018). *Số liệu sinh viên và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (3/2018).*
- [3] Trường Đại học An Giang (2017). *Báo cáo tổng kết năm học 2015, 2016 và 2017 của Bộ môn Giáo dục quốc phòng.*
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII.* Văn phòng Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.
- [5] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NĐ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- [6] Quốc hội (2013). *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.* NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [7] Bộ Tư lệnh Quân khu 9 - Bộ Quốc phòng (2009). *Báo cáo nhận xét kết quả thanh tra thực hiện Nghị định của Chính phủ, số 119/2007/NĐ-CP ngày 11/5/2004 về “Công tác quốc phòng của Trường Đại học An Giang”.* Đoàn thanh tra Bộ tư lệnh Quân khu K9.
- [8] Bộ GD-ĐT (2007). *Giáo trình Giáo dục quốc phòng - an ninh* (dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng - tập 1, 2). NXB Giáo dục.
- [9] Bộ GD-ĐT (2012). *Thông tư số 31/2012/TT-BGDĐT, ngày 12/9/2012 về “Chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh”.*
- [10] Bộ GD-ĐT - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2015). *Thông tư liên tịch số 18/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội - Bộ GD-ĐT Quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học.*